

Bản án số: 1007/2023/HS-PT

Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An

Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 704/2023/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo **Nguyễn Duy Sĩ P** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1579/2023/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023

- Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Duy Sĩ P**; sinh ngày 31/10/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký thường trú: 170/297 Bến Vân Đồn, Phường 6, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 921 Nguyễn Văn Tạo, tổ 5, ấp 1 xã HP, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe ôm; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Nguyễn Duy T (chết) và bà Ngô Xuân T; chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị L và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09/7/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P: Luật sư Hồ Hữu T và Luật sư Đinh Yên N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Trần Thanh L, sinh năm 1991; Địa chỉ: 368/77 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y, Thành Phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Lý Tr, sinh năm 1988; Địa chỉ: 122/27/36 Tôn Đản, Phường 10, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp P1, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Chỗ ở: 122/27/56/5/35A, Tôn Đản, Phường 8, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Trương Văn T2, sinh năm 1993; Địa chỉ: 241/33/65 Bến Vân Đồn, Phường 5, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 122/27/107 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Trần Thanh H2, sinh năm 1995; Địa chỉ: 266/94/20 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 88/55/7 Nguyễn Văn Quỳ, phường T, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Hồng P2, sinh năm 1995; Địa chỉ: 266/94/20 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 148/12/30/19/5 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5. Ông Trần Văn T3, sinh năm 1994; Địa chỉ: 122/27/56/22 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 122/27/56/22A Tôn Đản, Phường 8, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P kháng cáo kêu oan về tội Giết người.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với anh Trần Thanh L trong việc tranh giành bán giấy dò vé số, khoảng 18 giờ ngày 22/5/2008, Nguyễn Duy Sĩ P Nguyễn Văn H (sinh năm 1997), Trương Văn T2 (sinh năm 1993), Trần Thanh H2 (sinh năm 1995), Nguyễn Hồng P2 (sinh năm 1995) và Trần Văn T3 (sinh năm 1994) đi tìm đánh anh L, tất cả đồng ý. Khi đi, P cầm 01 cây tuýp sắt dài 60 cm, T2 cầm 01 cây đao tự chế bằng sắt dài 80 cm, H cầm 01 cây mã tấu dài 80 cm, T3 và P2 mỗi người cầm 01 khúc gỗ 03 phân vuông dài 1,2 m. Khi cả nhóm đến Công viên Phường 4, Quận Y, nhóm P gặp anh L nên T2 cầm cây đao tự chế đuổi theo chém anh L nhưng không trúng. Sau đó, cả nhóm tiếp tục đi Tôn Đản, Phường 8, Quận Y để tìm ông L, phát hiện anh L điều khiển xe máy chở Nhóc (chưa rõ lai lịch) từ trong hẻm 122 chạy ra, nhìn thấy nhóm của P nên anh L dừng xe lại giao xe cho Nhóc, rồi nhặt 01 tấm gỗ trước nhà số 122/27/128 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y, chạy đến đánh vào đầu T2

rồi bỏ chạy. Nhóm P đuổi theo anh L đến gần nhà số 368/77 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y, thì anh L cầm tấm ván gỗ đánh vào đầu P 01 cái làm chảy máu, T2 xông đến đập vào người anh L làm anh L té ngã. Anh L bị P cầm cây tuýp sắt đánh 03 cái trúng vào tay phải; T2 dùng cây dao chém vào tay phải và lưng của anh L; H cầm cây mã tấu chém 03 nhát trúng vào lưng, tay phải của anh L; H2 giật cây dao trên tay của T2 và chém 02, 03 nhát trúng vào đầu, tay của anh L; T3 lấy cây tuýp sắt của P đánh vào người của anh L; P2 cầm cây đập vào phần đầu xe gắn máy của anh L gây hư hỏng nhẹ. Nghe tiếng tri hô của người dân gần đó nên nhóm P bỏ chạy khỏi hiện trường, vứt bỏ hung khí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y không thu giữ được. Anh L được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Sài Gòn.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: 1436/TgT.08 ngày 05/9/2008 Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của anh Trần Thanh L như sau: Đa chấn thương phần mềm gây rách da tạo sẹo 3,5x0,2cm vùng trán phải, 5,5x0,2cm vùng đỉnh trái và sẹo 5x0,3cm vùng đỉnh sau trái, ổn định. Vết thương phần mềm gây rách da tạo sẹo mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái 2,5x0,4cm, ổn định. Vết thương cẳng tay phải gây rách da, đứt gân cơ duỗi cổ tay trụ, gãy 1/3 dưới xương trụ, đã được điều trị khâu gân, nẹp bột cẳng bàn tay hiện cal xương xấu, lệch trục. Tỷ lệ thương tật toàn bộ: 11% vĩnh viễn.

Căn cứ hành vi của Nguyễn Duy Sĩ P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định khởi tố vụ án và khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam P nhưng P bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định truy nã.

Đối với Nguyễn Văn H (sinh ngày 12/3/1993), Trương Văn T2 (sinh ngày 12/3/1993), Trần Thanh H2 (sinh ngày 30/01/1995), Nguyễn Hồng P2 (sinh ngày 22/6/1995) và Trần Văn T3 (sinh ngày 15/4/1994) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y chuyển hồ sơ cho Công an phường 8, Quận Y xử phạt vi phạm hành chính.

Trong thời gian P trốn truy nã, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/01/2009, P đi bộ trong hẻm số 122 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y thì bị 01 nhóm thanh niên khoảng 5-6 người (không rõ lai lịch) dùng hung khí chém vào khuỷu tay trái của P gây thương tích, P bỏ chạy về nhà thuê trọ số 122/27/107 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y thì gặp Nguyễn Duy Q là anh ruột, P kể lại việc bị nhóm thanh niên chém P cho Q biết, rồi P lấy 01 con dao Thái Lan cán gỗ dài khoảng 20cm, Q cầm 01 cây tuýp sắt dài 60 cm đi tìm nhóm thanh niên đã đánh P để trả thù. Khi đi đến trước nhà số 122/27/94/3 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y thì P, Q nhìn thấy Nguyễn Lý Tr, Nguyễn Thành S, Nguyễn Anh T, Ngô Hữu T2 và Nguyễn Hồng Nh (vợ ông Tài) đang ngồi trước nhà,

P cầm dao Thái Lan, Q cầm 01 cây tuýp sắt dài 60 cm xông đến đánh nên cả nhóm bỏ chạy, ông Tr, bà Nh không chạy kịp thì bị P tạt chất lỏng cay vào mặt ông Tr, rồi P tiếp tục cầm dao Thái Lan đâm 01 nhát vào sau cổ ông Tr. Sau đó, P và Q bỏ chạy khỏi hiện trường, vớt bỏ hung khí nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y không thu được vật chứng. Ông Tr được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 115.

Tại Bản giám định pháp y về thương tích số: 1769/TgT.09 ngày 04/01/2010 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của anh Nguyễn Lý Tr như sau: Vết thương cổ phải gây thương tổn tủy sống yếu ½ người phải. Tỷ lệ thương tật vĩnh viễn thấp nhất 45%.

Căn cứ hành vi của Nguyễn Duy Sĩ P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt tạm giam nhưng P bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Y ra Quyết định truy nã.

Đến ngày 09/7/2020, Nguyễn Duy Sĩ P bị Công an huyện N bắt theo lệnh truy nã. Ngày 05/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận Y ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ án để Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 10/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định thay đổi quyết định khởi tố Nguyễn Duy Sĩ P, từ tội “Cố ý gây thương tích sang tội “Giết người” quy định tại Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với hành vi dùng dao đâm vào vùng cổ ông Nguyễn Lý Tr.

Tại bản Cáo trạng số 283/CT-VKS-P2 ngày 19/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản án Hình sự sơ thẩm số: 382/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 18 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P: 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P phải chấp hành hình phạt của hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/8/2023, bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P kháng cáo kêu oan về tội “Giết người”.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan về tội “Giết người”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P kháng cáo kêu oan về tội “Giết người” nhưng không đưa ra được tình tiết ngoại phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bởi lẽ, tại Biên bản ghi lời khai của bà Âu Thị D được Cơ quan điều tra lập ngày 16/02/2009, bà D xác định vào thời điểm sự việc xảy ra có 02 thanh niên trong đó có 01 người tên là Q (anh của bị cáo P), 02 thanh niên này đã có hành vi gây thương tích cho ông Tr, Q và P thuê nhà gần nhà bà D nên bà D biết rất rõ gia đình của P và Q. Tại các Biên bản nhận dạng do Cơ quan điều tra Công an Quận Y lập ngày 16/02/2009, ông Nguyễn Thành S, bà Âu Thị D đã xác định được P đã gây ra thương tích cho Tr vào ngày 01/01/2009. Ngoài ra, tại Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai của bị cáo P cùng ngày 10/7/2020, Biên bản hỏi cung ngày 01/10/2020 do Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Quận Y lập, bị cáo P cũng đã thừa nhận sự việc bị cáo có hành vi dùng dao đâm vào cổ của Nguyễn Lý Tr. Quá trình điều tra, bị cáo đã xác định những lời khai của bị cáo khi bị bắt giữ và lời khai ngày 01/10/2020 tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai và tự viết ra.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo P chỉ thừa nhận hành vi gây thương tích cho bị hại Trần Thanh L. Còn hành vi đâm vào cổ bị hại Nguyễn Lý Tr, bị kết án về tội Giết người, bị cáo không thừa thừa nhận. Bị cáo khai nhận tội là do bị ép cung nên mới khai nhận nên luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho cơ quan điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa.

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo P chỉ thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại Trần Thanh L. Còn hành vi đâm vào cổ bị hại Nguyễn Lý Tr bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết phạm tội “Giết người” thì bị cáo cho rằng bị oan.

[2]. Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P về tội Giết người. Hội đồng xét xử nhận định: Vụ án xảy ra từ đầu năm 2009, ban đầu khi mới bị bắt giữ bị cáo P tự khai nhận hành vi đã đâm vào cổ người bị hại Nguyễn Lý Tr tại Bản tường trình ngày 10/7/2020, Biên bản ghi lời khai của bị cáo P cùng ngày 10/7/2020, Biên bản hỏi cung ngày 01/10/2020 do Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân Quận Y lập. Quá trình điều tra, bị cáo đã xác định những lời khai của bị cáo khi bị bắt giữ được ghi nhận trong Bản tường trình và lời khai ngày 01/10/2020 tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự khai và tự viết ra (bút lục 254, 255, 257, 285, 259, 262, 263, 292, 293, 550, 551). Phù hợp với Biên bản nhận dạng của những người ngồi tại trước nhà số 122/27/94/3 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y (gần địa chỉ bị cáo cùng gia đình tạm trú tại 122/27/107 Tôn Đản, Phường 8, Quận Y) đã chứng kiến, gồm bị hại Nguyễn Lý Tr, Âu Thị D, Nguyễn Thành S, Nguyễn Anh T, Ngô Hữu Tài, Nguyễn Hồng Nh. Cụ thể, Biên bản ghi lời khai của bà Âu Thị D được Cơ quan điều tra lập ngày 16/02/2009, bà D xác định vào thời điểm sự việc xảy ra có 02 thanh niên trong đó có 01 người tên là Q (anh của bị cáo P), 02 thanh niên này đã có hành vi gây thương tích cho ông Tr, Q và P thuê nhà gần nhà bà D nên bà D biết rất rõ gia đình của P và Q. Tại các Biên bản nhận dạng do Cơ quan điều tra Công an Quận Y lập ngày 16/02/2009, ông Nguyễn Thành S, bà Âu Thị D đã xác định được P đã gây ra thương tích cho Tr vào ngày 01/01/2009.

[3]. Xét lời khai nhận tội ban đầu của bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P là phù hợp với lời khai của người bị hại và người làm chứng như đã nêu trên, phù hợp với Bản giám định pháp y về thương tích số: 1769/TgT.09 ngày 04/01/2010 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận về thương tích của ông Nguyễn Lý Tr. Về hành vi cố ý gây thương tích, trong thời gian P trốn truy nã, ngày 01/01/2009 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi giết bị hại Tr, sau đó bị cáo tiếp tục bỏ trốn và bị cơ quan điều tra truy nã, đến ngày 09/7/2020 bị cáo P mới bị Công an huyện N bắt theo lệnh truy nã. Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo là người rất manh động và xem thường sức khỏe tính mạng của người khác và coi thường pháp luật.

[4]. Vết thương ở cổ phải của người bị hại Nguyễn Lý Tr, gây thương tổn tùy sống yếu $\frac{1}{2}$ người phải. Tỷ lệ thương tật vĩnh viễn 45% là do bị cáo gây ra. Hành vi của bị cáo P sử dụng hung khí nguy hiểm đâm vào nơi xung yếu có thể gây ra tử vong cho nạn nhân, việc bị hại Tr không bị tử vong là ngoài ý muốn chủ quan của

bị cáo. Do đó, Bản án Hình sự sơ thẩm số: 382/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P 13 năm tù về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không xét xử oan sai đối với bị cáo. Vì vậy, kháng cáo kêu oan về tội Giết người của bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P là không có căn cứ chấp nhận.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo đối với tội Giết người là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo bị ép cung nên mới khai nhận hành vi phạm tội, luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm giao hồ sơ cho cơ quan điều tra lại là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo kêu oan của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

1. Không chấp nhận kháng cáo kêu oan về tội “Giết người” của bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P.

2. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 382/2023/HS-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; Điều 18 và Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P: 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”, buộc bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P phải chấp hành hình phạt của 02 tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2020.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy Sĩ P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TPHCM (1);
- TAND TPHCM(2);
- VKSND TPHCM (1);
- Cục THADS TPHCM (1);
- Sở Tư pháp TPHCM (1);
- Công an TPHCM (1);
- Trại tạm giam – CA TPHCM (2);
- Người tham gia tố tụng (2);
- Lưu VP(3), HS(2). 17b.ĐTTB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khương